

Số: 2633/CĐSVN-QLXD&KCHT

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2021

V/v kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa gia cố mái taluy đường sắt từ Km212+950 - Km213+360, tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai.

Kính gửi: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Cục Đường sắt Việt Nam nhận được Tờ trình số 2921/TTr-ĐS ngày 29/10/2021 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Tổng công ty ĐSVN) về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa gia cố mái taluy đường sắt từ Km212+950 - Km213+360, tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng

hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì công trình đường sắt quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-CĐSVN ngày 31/12/2020 của Cục Đường sắt Việt Nam về việc phê duyệt Đề cương, dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa gia cố mái taluy đường sắt từ Km212+950 - Km213+360, tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 2420/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia năm 2021; Căn cứ Quyết định số 2520/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2020 của Bộ GTVT về việc giao dự toán kinh phí hoạt động kinh tế đường sắt từ ngân sách nhà nước 2021; Quyết định số 1695/QĐ-BGTVT ngày 15/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia năm 2021;

Căn cứ Hợp đồng số 01/2021/HĐKT-BGTVT ngày 24/5/2021 giữa Bộ Giao thông vận tải và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2021 sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 15/6/2021, phụ lục hợp đồng số 02 ngày 29/10/2021 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 01/2021/HĐKT-BGTVT ngày 24/5/2021.

Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm định số 592/TĐ-QLXD&KCHTĐS ngày 16/11/2021 của Phòng QLXD&KCHTĐS, Cục ĐSVN thông báo kết quả thẩm định Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa gia cố mái taluy đường sắt từ Km212+950 - Km213+360, tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai với nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH:

1. Tên công trình: Sửa chữa gia cố mái taluy đường sắt từ Km212+950 - Km213+360, tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai.

2. Loại, cấp công trình:

Loại công trình : Công trình giao thông đường sắt;

Nhóm, cấp công trình: Nhóm C, công trình cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Cục Đường sắt Việt Nam.

4. Chủ đầu tư: Cục Đường sắt Việt Nam.

5. Địa điểm xây dựng: xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình do Tổng công ty ĐSVN trình: 1.042.422.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng:	776.427.851	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	22.502.322	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	148.890.986	đồng
- Chi phí khác:	54.961.413	đồng

- Chi phí dự phòng: 49.639.129 đồng

7. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước chi cho hoạt động kinh tế đường sắt (theo Quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia của Bộ GTVT).

Tiến độ và dự kiến bố trí vốn thực hiện dự án:

- Năm 2021: 50.000.000 đồng (Theo Quyết định số 1695/QĐ-BGTVT ngày 20/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải);

- Năm 2022-2023: 992.422.000 đồng.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

Danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho dự án theo Tờ trình số 2921/TTr-ĐS ngày 29/10/2021 của Tổng công ty ĐSVN, gồm các tiêu chuẩn chính sau:

- QCVN 08:2018 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt;
- TCCS 02:2014/VNRA - Bảo trì công trình đường sắt thường;
- TCVN 8893: 2020 - Cấp kỹ thuật đường sắt;
- TCCS 04:2014/VNRA - Vật tư, vật liệu phụ kiện sử dụng trong công tác bảo trì công trình đường sắt;
- TCCS 05:2014/VNRA - Bảo trì cầu, cống, hầm đường sắt;
- TCVN 5574:2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 về Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt;
- 22TCN 18-79 - Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn;
- TCVN 356-2005 - Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;
- 22TCN 266-2000 - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;
- Các quy trình quy phạm liên quan.

10. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo KTKT, lập dự toán xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Đăng Minh.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:

1. Văn bản pháp lý và các tài liệu có liên quan:

- Quyết định số 2420/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia năm 2021; Quyết định số 2520/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2020 của Bộ GTVT về việc giao dự toán kinh phí hoạt động kinh tế đường sắt từ ngân sách nhà nước 2021; Quyết định số 1695/QĐ-BGTVT ngày 15/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia năm 2021;

- Hợp đồng số 01/2021/HĐKT-BGTVT ngày 24/5/2021 giữa Bộ Giao thông vận tải và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2021 sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 15/6/2021, phục lục hợp đồng

số 02 ngày 29/10/2021 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 01/2021/HĐKT-BGTVT ngày 24/5/2021;

- Quyết định số 765/QĐ-CĐSVN ngày 31/12/2020 của Cục Đường sắt Việt Nam về việc phê duyệt Đề cương, dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa gia cố mái taluy đường sắt từ Km212+950 - Km213+360, tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai;

- Quyết định số 552/QĐ-ĐS ngày 17/8/2021 của Tổng công ty ĐSVN về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát bước lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa gia cố mái taluy đường sắt từ Km212+950 - Km213+360, tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai;

- Nhiệm vụ khảo sát thiết kế, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;
- Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng công trình.

2. Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật

- Thuyết minh Báo cáo KTKT;
- Bản vẽ thi công (Báo cáo KTKT);
- Chỉ dẫn kỹ thuật;
- Dự toán.

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

- Hồ sơ năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Đăng Minh.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Quy mô đầu tư xây dựng:

Sửa chữa gia cố mái taluy đường sắt từ Km212+950 - Km213+360, tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai để ngăn đất trên mái taluy bị mềm yếu, trôi sụt xuống nền đường sắt với các nội dung chủ yếu bao gồm:

- Xây tường chắn chân taluy dương bên trái để giữ ổn định mái dốc, chiều dài đoạn tường chắn 150,0m;

- Xây rãnh thoát nước dọc đường sắt bên trái tuyến để dẫn nước về các cống;
- Sửa chữa, vệ sinh nền đường sắt, làm lại vai đá trong phạm vi công trình.

2. Giải pháp thiết kế cụ thể:

- Bình diện, trắc dọc, hướng tuyến: Giữ nguyên như hiện tại.
- Kiến trúc tầng trên đường sắt: Làm lại vai đá phía bên trái tuyến đường sắt trong phạm vi thi công công trình từ Km212+955 - Km213+350.

- Tường chắn bảo vệ mái taluy và rãnh dọc đường sắt:

+ Làm tường chắn bằng bê tông M200 kết hợp rãnh thoát nước từ Km213+150 - Km213+300 để ngăn sạt lở chân mái taluy và thu nước dẫn về các cống Km212+950 và Km213+490;

+ Làm rãnh dọc phía bên trái tuyến đường sắt từ Km212+955 - Km213+350, L=395m, cụ thể như sau:

* Đoạn từ Km213+150 - Km213+300: Rãnh dọc B=40cm được bố trí cùng kết cấu tường chắn bê tông M200;

* Đoạn từ Km212+955 - Km213+150 và từ Km213+300 - Km213+350: Bô trí rãnh hình thang, bề rộng đáy B = 40cm, bê tông M150.

3. Phương pháp lập dự toán:

Từ khối lượng các công tác xây dựng được xác định từ hồ thiết kế bản vẽ thi công, lập Dự toán theo khối lượng và giá xây dựng tổng hợp không đầy đủ sau đó tổng hợp chi phí theo đơn giá không đầy đủ.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG:

1. Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng:

Công trình thực hiện đầu tư xây dựng trên hiện trạng công trình hiện tại với mục tiêu, quy mô chính là khắc phục việc đất trên mái taluy bị mềm yếu, trôi sụt xuống nền đường sắt gây mất an toàn chạy tàu đặc biệt là trong mùa mưa lũ phù hợp với quy hoạch và kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia đã được Bộ GTVT chấp thuận chuẩn bị đầu tư tại Quyết định số 2420/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2020, Quyết định số 1917/QĐ-BGTVT ngày 05/11/2021.

2. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận:

(1) Tư vấn thiết kế: Giải pháp thiết kế lựa chọn phương án phù hợp với công năng sử dụng của công trình; kết cấu đề xuất đảm bảo an toàn công trình và của công trình lân cận.

(2) Giải pháp thiết kế do tư vấn đề xuất: Xây dựng tường chắn bằng bê tông để ngăn đất trên mái taluy bị mềm yếu, trôi sụt xuống nền đường sắt. Thiết kế, hoàn thiện hệ thống rãnh dọc thu nước về các cống đường sắt hiện có đảm bảo công tác thoát nước nền đường sắt.

3. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án:

3.1. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án:

- Chuẩn bị dự án: Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng để xem xét, quyết định đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án

- Thực hiện dự án

+ Phân nhóm đầu tư: Do công trình thuộc danh mục công trình sửa chữa định kỳ đường sắt sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế nên thực hiện đầu tư ngay sau khi được phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

+ Công tác triển khai thực hiện đầu tư: Tổ chức phân chia các gói thầu đảm bảo phù hợp với việc tổ chức xây dựng. Tiến hành công tác lựa chọn nhà thầu đảm bảo phù hợp với quy mô, tính chất gói thầu tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà thầu.

+ Tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành; bàn giao công trình

hoàn thành đưa vào sử dụng; thực hiện các công việc cần thiết khác;

- Giai đoạn kết thúc xây dựng: Quyết toán hợp đồng xây dựng, bảo hành công trình xây dựng.

3.2. Phương án giải phóng mặt bằng:

Theo Tờ trình của Chủ đầu tư và báo cáo của tư vấn thẩm tra: Công trình thực hiện trong phạm vi hiện trạng công trình đường sắt đang khai thác không có giải phóng mặt bằng.

3.3. Hình thức thực hiện dự án:

Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định của Luật số 62/2020/QH14 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

4. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế, lập dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán:

Theo kê khai của chủ đầu tư thì điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đáp ứng theo quy định cụ thể như sau:

a) Điều kiện năng lực của tổ chức thực hiện khảo sát, thiết kế:

Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Đăng Minh: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp số 0103234296 do sở Kế hoạch đầu tư Tp. Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 13/01/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/4/2017) có chứng chỉ thiết kế xây dựng công trình đường sắt hạng I số BXD-00004871, do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 25/9/2017, có giá trị đến hết ngày 25/9/2022; Chứng chỉ khảo sát địa hình, địa chất hạng II số HAN-00004871, do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 25/1/2019, có giá trị đến hết ngày 25/1/2029;

b) Điều kiện năng lực của cá nhân

- Chủ trì khảo sát: Ông Phùng Huy Hiến, kỹ sư trắc địa; Chứng chỉ khảo sát địa hình số KS04-07522A do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 10/8/2016, có giá trị đến ngày 10/8/2021; Chứng chỉ hành nghề khảo sát địa hình hạng II, số HNT-00118069 do Hiệp hội các Nhà thầu xây dựng cấp ngày 27/4/2021.

- Chủ nhiệm thiết kế: Ông Hoàng Văn Sinh, thạc sỹ xây dựng cầu hầm, chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình giao thông hạng II số HNT-00118067 do Hiệp hội các Nhà thầu xây dựng cấp ngày 27/4/2021.

- Chủ trì thiết kế: Ông Nguyễn Hữu Trí, kỹ sư xây dựng cầu đường, chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình giao thông hạng I số BXD-00000537 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 29/7/2019.

- Chủ trì dự toán xây dựng công trình: Bà Đỗ Thị Quỳnh Chi, Kỹ sư KTXD, chứng chỉ kỹ sư định giá hạng I, số BXD-00009179 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 08/9/2017.

Tổng công ty ĐSVN chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, lập thiết kế và dự toán xây dựng của công trình.

5. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- Danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho đường sắt phù hợp với Điều 6 của Luật Xây dựng và các văn bản pháp lý liên quan khác.

- Vật liệu sử dụng xây dựng cho công trình là những vật liệu thông dụng có đầy đủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng.

(Trong quá trình thực hiện, Tổng công ty ĐSVN rà soát, cập nhật, bổ sung các tiêu chuẩn mới, các tiêu chuẩn thay thế mới).

6. Sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có):

Công trình với quy mô chính là cải tạo, sửa chữa khắc phục những hư hỏng trên đường sắt đang khai thác không sử dụng dây chuyền và thiết bị công nghệ.

7. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ:

Công trình không có các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường và không có nguy cơ về cháy nổ. Trong quá trình thực hiện việc đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, Chủ đầu tư chỉ đạo nhà thầu tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành.

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ thiết kế:

- Về Luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn: Rà soát, cập nhật, bổ sung một số tiêu chuẩn, Quy chuẩn, Luật mới đã có hiệu lực và các tiêu chuẩn thay thế mới.

- Hoàn thiện hồ sơ thiết kế, các khối lượng công việc không thực hiện sửa chữa, điều chỉnh và hoàn thiện thuyết minh thiết kế như đã thống nhất.

9. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng (nếu có yêu cầu):

9.1. Nguyên tắc thẩm định dự toán:

- Sự đầy đủ, phù hợp của các căn cứ pháp lý để xác định dự toán:

Các căn cứ pháp lý để lập dự toán đã cơ bản đầy đủ, phù hợp.

- Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán:

Dự toán trình được lập bởi công ty CP Tư vấn đầu tư và đầu tư xây dựng Đăng Minh và đã được bộ phận thẩm định thiết kế thẩm định.

- Về tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng đơn giá, định mức chi phí tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và dự toán các khoản mục chi phí khác trong dự toán:

+ Về giá vật tư, vật liệu:

Áp giá vật tư, vật liệu theo công bố số 2417/SXD-KT ngày 15/10/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái; đối với một số vật tư, vật liệu không có trong công bố giá của địa phương tại thời điểm lập dự toán thì lựa chọn mức giá phù hợp giữa các báo giá của nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng vật liệu xây dựng hoặc tham khảo giá của loại vật liệu xây dựng có tiêu chuẩn, chất lượng tương tự đã sử dụng ở công trình khác.

+ Về áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật và định mức chi phí tỷ lệ: Được ban hành bởi Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; Đối với các định mức không có trong bộ định mức được ban hành bởi

Thông tư số 12/2021/TT-BXD thì được áp dụng, tham khảo các định mức đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành, công bố (khoản 5 Điều 44 Nghị định 10/2021/NĐ-CP).

+ Về đơn giá nhân công: Xác định theo đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, cụ thể: Trên cơ sở giá nhân công được công bố tại Quyết định số Quyết định 2405/QĐ-SXD ngày 15 tháng 10 năm 2021 của UBND Tỉnh Yên Bái theo quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021.

+ Về giá ca máy: Phương pháp xác định giá ca máy được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD, theo đó đơn giá nhân công trong ca máy được xác định trên cơ sở giá nhân công do địa phương ban hành.

9.2. Ý kiến thẩm định:

9.2.1. Về sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định, các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng:

- Về thành phần hồ sơ trình thẩm định:

Hồ sơ trình thẩm định đầy đủ thành phần, bao gồm: hồ sơ thiết kế BVTC, hồ sơ dự toán, báo cáo kết quả thẩm tra dự toán của tư vấn thẩm tra

- Về căn cứ pháp lý xác định dự toán xây dựng công trình:

Tại thời điểm trình, hồ sơ dự toán trình chưa cập nhật: Đơn giá nhân công được công bố tại Quyết định số Quyết định 2405/QĐ-SXD ngày 15 tháng 10 năm 2021 của UBND Tỉnh Yên Bái

9.2.2. Về sự phù hợp của phương pháp xác định dự toán xây dựng:

Về cơ bản phương pháp xác định dự toán theo hướng dẫn tại phụ lục II kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

9.2.3. Về sự phù hợp của nội dung dự toán xây dựng công trình với quy định pháp luật áp dụng cho dự án:

Nội dung của Dự toán xây dựng công trình tuân thủ theo Điều 11 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021, bao gồm: chi phí xây dựng, chi phí thiết bị (nếu có), chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng

9.2.4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về áp dụng, tham khảo hệ thống định mức, giá xây dựng các công cụ cần thiết khác, việc vận dụng, tham khảo dữ liệu về chi phí của các dự án, công trình tương tự:

- Đối với chi phí xây dựng:

+ Chi phí xây dựng gồm: chi phí trực tiếp, chi phí gián tiếp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng

+ Việc xác định các chi phí để cấu thành chi phí xây dựng được thực hiện theo hướng dẫn tại phụ lục III Thông tư số 11/2021/TT-BXD và được thực hiện theo nguyên tắc thẩm định đã nêu tại mục 9.1.

- Đối với chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác, chi phí dự phòng:

+ Phương pháp xác định các chi phí này theo hướng dẫn tại mục 1 Phụ lục II kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD;

+ Đối với việc áp dụng các định mức tỷ lệ chi phí cho các công tác: chi phí tư vấn, chi phí quản lý dự án: Hồ sơ trình xác định định mức tỷ lệ % cũng như giá trị đề nhân với định mức tỷ lệ % này chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD.

9.3. Giá trị dự toán sau thẩm định:

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung chi phí	Giá trị trình thẩm định	Kết quả thẩm định	Tăng, giảm (+)/(-)
(1)	(2)	(3)	(4)	5 = (4) - (3)
1	Chi phí xây dựng	766.427.851	679.506.206	-86.921.645
2	Chi phí quản lý dự án	22.502.322	18.136.638	-4.365.684
3	Chi phí tư vấn đầu tư	148.890.986	136.637.919	-12.253.067
4	Chi phí khác	54.961.413	50.445.963	-4.515.450
5	Chi phí dự phòng	49.639.129	44.236.336	-5.402.793
	Tổng cộng (làm tròn)	1.042.422.000	928.963.000	-113.459.000

Nguyên nhân chênh lệch:

- Điều chỉnh khối lượng theo ý kiến bộ phận thẩm định thiết kế;
- Không tính chi phí tư vấn thẩm thiết kế, dự toán do công trình không thuê tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán;
- Điều chỉnh chi phí Quản lý dự án, xác định trên chi phí xây dựng trước thuế và không tính thuế giá trị gia tăng theo hướng dẫn Thông tư 12/2021/TT-BXD;
- Không tính thuế giá trị gia tăng cho các chi phí lập, đánh giá HSMT; chi phí thẩm định kết quả đấu thầu, thẩm định HSMT do các chi phí này được xác định trên cơ sở tỷ lệ % quy định tại Nghị định 63/2014/NĐ-CP;
- Cập nhật đơn giá nhân công được công bố tại Quyết định số Quyết định 2405/QĐ-SXD ngày 15 tháng 10 năm 2021 của UBND Tỉnh Yên Bái;
- Điều chỉnh đất cấp 3 về đất cấp 2 cho phù hợp với địa chất công trình;
- Điều chỉnh một số giá vật tư, vật liệu theo đúng chủng loại sử dụng trong hồ sơ thiết kế.

9.4. Giá trị dự toán xây dựng sau thẩm định: 928.963.000 đồng.

(Bằng chữ: Chín trăm hai mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng: 679.506.206 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 18.136.638 đồng;

- Chi phí tư vấn ĐTXD: 136.637.919 đồng;
- Chi phí khác: 50.445.963 đồng;
- Chi phí dự phòng (5%): 44.236.336 đồng.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Kiến nghị:

Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa gia cố mái taluy đường sắt từ Km212+950 - Km213+360, tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai sau khi thẩm định đủ điều kiện phê duyệt.

2. Kết luận:

2.1. Tổng công ty ĐSVN chịu trách nhiệm:

- Hoàn thiện hồ sơ theo nội dung tại mục IV nêu trên;
- Chất lượng hồ sơ khảo sát, thiết kế, dự toán theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường và phòng chống cháy nổ;
- Kiểm tra, rà soát kỹ lưỡng, đảm bảo phù hợp với mặt bằng giá thị trường khu vực xây dựng công trình, các chế độ chính sách của nhà nước có liên quan tại thời điểm xác định dự toán gói thầu, các chỉ dẫn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật liên quan của gói thầu trước khi triển khai thực hiện dự án;
- Tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

2.2. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế, dự toán (Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Đăng Minh chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Trên đây là thông báo của Cục ĐSVN về kết quả thẩm định Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa gia cố mái taluy đường sắt từ Km212+950 - Km213+360, tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai. Đề nghị Tổng công ty ĐSVN triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng ;
- Ban QLDA ĐS KV1 (để th/h);
- Tư vấn thiết kế (để th/h);
- Các phòng: QLXD&KCHT, KH-TC (để th/h);
- Lưu: VT, QLXD&KCHT (10b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thiện Cảnh